

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦU NGANG  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST**

**Ngày 24/01/2022.**

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Thanh Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Dương.

Ông Lê Văn Được.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2021/TLST-HNGĐ, ngày 16/11/2021, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HN, ngày 27/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/QĐST-HN, ngày 10/01/2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Khánh H, sinh năm 1991. Địa chỉ: B11- 06 Chung cư V- star, đường P, phường P, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

*Bị đơn:* Anh Trần Văn P, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp Ô , xã L, huyện C , tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt lần thứ 2, không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/11/2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Đỗ Thị Khánh H trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh P xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 23/11/2018 tại UBND xã P , huyện N, thành phố Hồ Chí Minh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn, khi tiến đến hôn nhân, chị và anh P có quen nhau khoảng 01 năm, có tiến hành lễ cưới theo phong tục tập quán, nữ trang ngày cưới đã bán hết không

còn. Sau ngày cưới vợ chồng sống nhà trọ đi làm thuê, đến khoảng tháng 8 năm 2019 thì về nhà bà ngoại (bên chị) chung sống đến tháng 11 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn về lối sống, ứng xử giao tiếp và tình cảm, vợ chồng bắt đầu cãi vã với nhau thường xuyên, anh P nói đi về quê ở Trà Vinh vài ngày nhưng khi trở lại thành phố Hồ Chí Minh thì anh không về nhà sống cùng vợ con, không đi làm ở Công ty, anh không đến thăm vợ con, còn cha chồng điện thoại kêu ly hôn, vợ chồng ly thân tính đến nay hơn 01 năm không gặp nhau nên tình cảm không còn. Nay chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

- *Về nuôi con tên:* Trần Phúc T, sinh ngày 09/10/2019, con đang sống với chị. Chị xin được quyền nuôi dưỡng con khi ly hôn.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Chị không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Văn P là bị đơn trong vụ án, anh P vắng mặt lần thứ 2 không lý do, nên không có lời trình bày.

*Lời phát biểu của Kiểm sát viên.*

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh P, giao con tên Trần Phúc T, sinh ngày 09/10/2019 cho chị H nuôi dưỡng khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả do các đương sự không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết. Buộc chị H phải nộp 300.000 đồng án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy anh Trần Văn P là bị đơn trong vụ án, tại phiên tòa lần thứ 2, anh Phúc vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy chị H khởi kiện anh P yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh P, chị xin được quyền nuôi dưỡng con khi ly hôn, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

- *Về hôn nhân*: Xét thấy chị H và anh P xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 23/11/2018 tại UBND xã P, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn, từ đó xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng:

*Chị H khai*: Sau ngày cưới vợ chồng sống nhà trọ đi làm thuê, đến khoảng tháng 8 năm 2019 thì về nhà bà ngoại (bên chị) chung sống đến tháng 11 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn về lối sống, ứng xử giao tiếp và tình cảm, vợ chồng bắt đầu cãi vã với nhau thường xuyên, anh P nói đi về quê ở Trà Vinh vài ngày nhưng khi trở lại thành phố Hồ Chí Minh thì anh không về nhà sống cùng vợ con, không đi làm ở Công ty, anh không thăm vợ con, vợ chồng ly thân tính đến nay hơn 01 năm không gặp nhau nên tình cảm không còn, không hàn gắn được và chị H cương quyết xin ly hôn với anh Trần Văn P.

Đối với anh P, Tòa án giao Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho người thân của anh P nhận và đã cam kết giao lại cho anh P đồng thời Tòa án liên lạc qua điện thoại thông báo cho anh P biết rõ là chị Đỗ Thị Khánh H khởi kiện anh yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn và thời gian mở phiên họp, mở phiên tòa ....để anh Phúc biết tham gia tố tụng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật, tuy nhiên tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải anh P đều vắng mặt không lý do, nên phiên hòa giải đoàn tụ không tiến hành được, hôm nay tại phiên tòa lần thứ 2, anh Phúc tiếp tục vắng mặt không lý do và anh cũng không gửi văn bản ý kiến của mình về quan hệ hôn nhân mà chị H khởi kiện, từ đó cho thấy khả năng đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H, anh P xảy ra từ tháng 11 năm 2020 đến nay, anh chị đều bỏ mặt, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, đã ly thân hơn 01 năm, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và cương quyết ly hôn không chung sống với anh P, từ đó làm cho mâu thuẫn tình cảm vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh P là đúng quy định pháp luật.

- *Về nuôi con*: Xét thấy anh P, chị H chung sống sinh 01 người con tên Trần Phúc T, sinh ngày 09/10/2019. Trong thời gian ly thân, chị H nuôi dưỡng chăm sóc con chu đáo về mọi mặt, hiện con mới 27 tháng tuổi cần có sự nuôi dưỡng chăm sóc của người mẹ, tại phiên tòa chị H xin được quyền nuôi dưỡng con khi ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án anh P không tham gia và anh không gửi văn bản cho Tòa án biết về quyền nuôi dưỡng con khi ly hôn. Căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao con cho chị H được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con là đúng quy định pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Quá trình giải quyết vụ án chị Hòa không tranh chấp, không khởi kiện. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí hôn nhân: Buộc chị Đỗ Thị Khánh H nộp 300.000 đồng.

[5]. Xét lời trình bày của Kiểm sát viên về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 147, 227, 228; 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị Khánh H.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Khánh H được ly hôn với anh Trần Văn P.

- Về nuôi con:

+ Chị Đỗ Thị Khánh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Trần Phúc T, sinh ngày 09/10/2019, khi ly hôn.

+ Anh Trần Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Đỗ Thị Khánh H nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006678, ngày 16/11/2021 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị Đỗ Thị Khánh H đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo:

+ Chị Đỗ Thị Khánh H có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Anh Trần Văn P vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày anh nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND xã P, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Thanh Lâm**